TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 11 - 2019
V/v yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Hoành

2. Ông Trịnh Văn Thọ

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc "yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị C, sinh năm 1976, cư trú tại: xóm 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh Tr, sinh năm 1975, cư trú tại: xóm 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Bùi Thị C trình bày:

Chị và anh Tr qua việc tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào đầu năm 1990, nhưng không làm đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng

20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Gia đình và chính quyền thôn cũng đã hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện; hiện vợ chồng đã sống ly thân được hơn 1 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị C xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Bùi Thị Lý, sinh ngày 14/9/1990, Bùi Thị L, sinh ngày 10/01/1994 và Bùi Thị L1, sinh ngày 20/9/2001. Quan điểm của chị là các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị C xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/9/2019 bị đơn là anh Bùi Thanh Tr trình bày: anh và chị C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào đầu năm 1990, nhưng không làm đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và về kinh tế, nên giữa vợ chồng thường xuyên có cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện vợ chồng đã sống ly thân được hơn 1 năm, không còn quan tâm, tình cảm với nhau. Nay anh xác định không còn tình cảm, nên đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: anh Tr xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Bùi Thị Lý, sinh ngày 14/9/1990, Bùi Thị L, sinh ngày 10/01/1994 và Bùi Thị L1, sinh ngày 20/9/2001. Quan điểm của anh là các con đều đã trưởng thành, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: anh Tr xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 08/10/2019, đại diện Ủy ban nhân dân xã X cho biết: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr có quan hệ sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng có 03 con chung là Bùi Thị Lý, sinh năm 1990, Bùi Thị L, sinh năm 1994 và Bùi Thị L1, sinh năm 2001.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, Về hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr; Về con chung: chị Bùi Thị C và anh Bùi

Thanh Tr có 03 (ba) con chung là Bùi Thị Lý, sinh ngày 14/9/1990, Bùi Thị L, sinh ngày 10/01/1994 và Bùi Thị L1, sinh ngày 20/9/2001, hiện 03 con chung đều đã thành niên, nên không xem xét; Về tài sản và công nợ: không xem xét; Về án phí: chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị C khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Bùi Thanh Tr, cư trú tại: xóm 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay chị C và anh Tr vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục, nhưng anh chị không làm đăng ký kết hôn; anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và vấn đề kinh tế, nên anh chị hay cãi vã, xúc phạm nhau. Hiện anh chị đã không còn chung sống với nhau từ hơn 1 năm nay, nhưng tình cảm không thể hàn gắn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Tr là vi phạm vi phạm quy định về "đăng ký kết hôn" tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr đều xác định vợ chồng có 03 (ba) con chung là Bùi Thị Lý, sinh ngày 14/9/1990, Bùi Thị L, sinh ngày 10/01/1994 và Bùi Thị L1, sinh ngày 20/9/2001. Hiện 03 con chung đều đã thành niên, nên không xem xét.

[4] Về phần tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr đều xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị C và anh Bùi Thanh Tr có 03 (ba) con chung là Bùi Thị Lý, sinh ngày 14/9/1990, Bùi Thị L, sinh ngày 10/01/1994 và Bùi Thị L1, sinh ngày 20/9/2001. Hiện 03 con chung đều đã thành niên, nên không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, L1 phí Tòa án số: AA/2017/0004723 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Bùi Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến